

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST

Ngày: 05 - 01 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn
2. Bà Lê Thị Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Hải Oanh – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 01 năm 2021 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 257/2020/TLST- DS ngày 02/7/2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 358/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 304/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 12 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đắc T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 403/22 đường B, Phường N, quận T, Thành phố H. (Có mặt).

-Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1979; cư trú tại: Số 496/63/44 đường D, Phường S, quận G, Thành phố H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 6 năm 2020, lời khai ngày 05/8/2020, ngày 20/11/2020 và các lần làm việc tại Tòa Ông Nguyễn Đắc T (nguyên đơn) trình bày:

Ngày 07/5/2019, tại Văn phòng công chứng Đồng Tâmông và Ông Nguyễn Ngọc Đ có ký hợp đồng vay tiền số 00009556, quyền số 05/TP/CC-SCC/HDG do Phòng công chứng Đồng Tâm chứng nhận, theo đó ông cho ông Đ vay số tiền là 600.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày hợp đồng được công chứng, lãi suất do 2 bên thỏa thuận. Hết thời hạn vay, ông đã nhiều lần đến nhà để yêu cầu ông Đ trả tiền nhưng ông Đ có tình trạng tránh mặt. Vì vậy ông khởi kiện yêu cầu ông Đ phải trả cho ông số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Ngọc Đ mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến tòa lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đ không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và cũng không ghi nhận được ý kiến của ông Đ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng vay tiền ngày 07/5/2019, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ kết quả trả lời xác minh ngày 08/7/2020 của Ban chỉ huy Công an Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung: “Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1978 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 496/63/44 đường Dương Quảng Hàm, Phường 6, quận Gò Vấp. Từ tháng 12/2019 đương sự Đức không còn cư ngụ tại địa chỉ trên, không rõ chuyển đi đâu.

Như vậy địa chỉ Số 496/63/44 đường D, Phường S, quận G, Thành phố H được xác định là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bị đơn, bị đơn thay đổi nơi cư trú không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ với người khởi kiện. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã triệu tập tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ cho ông Đnhung ông Đức vẫn vắng mặt đến lần thứ hai. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đức.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc là 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng theo hợp đồng vay tiền số 00009556, quyền số 05/TP/CC-SCC/HĐG do Phòng công chứng Đồng Tâm chứng nhận ngày 07/5/2019, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại Điều 1 của hợp đồng vay tiền quy định:

“Đối tượng của hợp đồng: Số tiền vay là 600.000.000 đồng (bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng).

Việc giao nhận số tiền này do hai bên tự thực hiện lập biên nhận riêng ...”

Tại mặt sau của Hợp đồng vay tiền ngày 07/5/2019, ông Đ ký tên với nội dung thể hiện “Đã nhận đủ 600.000.000 đồng”. Như vậy có đủ cơ sở xác

định ông Đ đã nhận khoản tiền vay 600.000.000 đồng theo hợp đồng đã ký kết.

Căn cứ Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay: “ Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”. Xét thấy, bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận theo hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ gây thiệt hại cho nguyên đơn nên cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng.

- Về lãi suất:

Tại Điều 3 của hợp đồng quy định lãi suất vay do 2 bên thỏa thuận, theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày lãi suất 2 bên thỏa thuận là 3%/ tháng nhưng thực tế ông Đ chưa trả lãi cho nguyên đơn và tại phiên tòa nguyên đơn cũng không yêu cầu bị đơn trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ là 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng.

Về thời hạn trả: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ hợp đồng làm thiệt hại đến quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn phải trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.000.000 đồng

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn là 14.000.000 (Mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu số 0026488 ngày 02/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc Ông Nguyễn Ngọc Đ phải có trách nhiệm trả cho Ông Nguyễn Đắc T số tiền nợ gốc là 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng.

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho Ông Nguyễn Đắc T là 14.000.000 (Mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu số 0026488 ngày 02/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Huệ

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Huệ